

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NINH KIỀU
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 38/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 31/5/2019
V/v ly hôn giữa chị Tr và anh T.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Võ Hồng Thúy**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Trường Hoa

2. Bà Hồ Thị Kim Luyến

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Đức – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Ngày 31 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ T hành xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 495/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2018 về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 308/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà Nguyễn Phạm Thanh Tr (có mặt)

Địa chỉ: Số 137/71G Hoàng Văn Thụ, phường An Cư, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

* Bị đơn: Ông Phan Minh T (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 83/37A Quang Trung, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/11/2017 và trong quá trình xét xử nguyên đơn bà Nguyễn Phạm Thanh Tr trình bày:

Về hôn nhân: Bà đăng ký kết hôn với ông Phan Minh T tại Ủy ban nhân dân phường An Cư, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ vào ngày 22/02/2013, giấy đăng ký số 15, quyển số 01. Quá trình chung sống đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, đời sống chung không hạnh phúc, thường xuyên cự cãi. Bà Tr đã cố gắng tìm biện pháp hàn gắn để duy trì hôn nhân nhưng không đạt được kết quả. Nay bà xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nếu tiếp tục chung sống sẽ không hạnh phúc nên bà xin được ly hôn với ông Phan Minh T.

Về con chung: Có 01 cháu là Phan Nguyễn T Thịnh (nam) sinh ngày 02/10/2013. Hiện nay cháu Thịnh đang ở với bà, nếu ly hôn bà xin được nuôi cháu Thịnh, không yêu cầu ông T cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Tr xác định không có.

Bị đơn ông T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn không đến tòa nên không thể ghi nhận ý kiến của anh T được.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn bà Tr giữ yêu cầu khởi kiện ban đầu và đồng ý để Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều nhận định:

Về thủ tục: Ông Phan Minh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông T không đến do đó Tòa án đã T hành tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử đối với ông T và gia đình đến lần thứ 2 theo đúng quy định của pháp luật nhưng ông T vẫn vắng mặt không có lý do. Tòa án áp dụng Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt ông T là phù hợp quy định của pháp luật.

Về hôn nhân: Bà Tr và ông T tự nguyện đi đến hôn nhân có đăng ký kết hôn nên được xem đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh

mâu thuẫn do ông T thường xuyên tranh cãi, sống vô trách nhiệm, không chăm lo cho gia đình dẫn đến bất hòa thường hay cự cãi và cả hai đã sống ly thân. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng đã triệu tập nhưng ông T không đến điều đó chứng tỏ ông T không tha thiết đoàn tụ, mâu thuẫn giữa bà Tr và ông T đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu tiếp tục duy trì hôn nhân cũng không mang lại hạnh phúc nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Tr theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

- *Về con chung*: Có 01 cháu là Phan Nguyễn T Thịnh (nam) sinh ngày 02/10/2013. Hiện nay cháu Thịnh đang ở với bà. Khi ly hôn, bà Tr có yêu cầu được nuôi cháu Thịnh, không yêu cầu ông T cấp dưỡng. Tòa án cũng đã có văn bản xác minh về tình trạng nuôi dạy, chăm sóc cháu Thịnh tại địa phương, UBND phường An Cư cũng có văn bản xác định cháu Thịnh được cho đi học tại trường mẫu giáo tại phường, điều đó cho thấy mặc dù hôn nhân giữa bà Tr và ông T rạn nứt nhưng việc chăm sóc, nuôi dạy cháu Thịnh vẫn được bà Tr quan tâm đầy đủ và Hội đồng xét xử thấy rằng không nên làm sáo trộn cuộc sống của cháu Thịnh nên chấp nhận yêu cầu của bà Tr theo quy định tại Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung, bà Tr không có yêu cầu ông T cấp dưỡng nên không đặt ra xem xét.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà Tr xác định không có và do xét xử vắng mặt ông T nên không đặt ra xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

Về án phí: Bà Tr phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Căn cứ vào Điều 28; Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326 ngày 26/12/2016 của Hội đồng thẩm phán, Tòa án nhân dân tối cao quy định án phí, lệ phí tòa án.

1. *Về hôn nhân*: Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Phạm Thanh Tr và ông Phan Minh T.

2. *Về nuôi con chung*: Giao con chung là cháu Phan Nguyễn T Thịnh (nam) sinh ngày 02/10/2013 cho bà Nguyễn Phạm Thanh Tr trực tiếp nuôi dưỡng, ông T không cấp dưỡng nuôi con chung. Dành quyền thăm nom chăm sóc và giáo dục con chung cho ông T không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích mọi mặt của cháu Thịnh các bên có quyền làm đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Không đặt ra xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

4. *Về án phí*: Bà Tr phải chịu tiền án phí sơ thẩm ly hôn là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000đồng theo biên lai thu số 004634 ngày 30/11/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, bà Tr không phải nộp thêm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q. Ninh Kiều;
- Chi cục THADS Q. Ninh Kiều;
- UBND phường Hưng Lợi;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(đã ký)

VÕ HỒNG THÚY

